

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 18
NĂM BÁO CÁO: 2011

MỤC LỤC

- TÓM LƯỢC LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY
- BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC
- BÁO CÁO TÀI CHÍNH
- BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
- CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN QUAN
- TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ CÔNG TY
- THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
- CÁC THÔNG TIN KHÁC.

TÓM LƯỢC LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

NHỮNG ĐÁU MỐC QUAN TRỌNG

- Ngày 19/05/1961 Công ty kiến trúc Ưông Bí (tiền thân của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18) được thành lập tại Ưông Bí - Quảng ninh;
- Năm 1972 đổi thành Công ty xây dựng Ưông Bí, trụ sở tại Ưông Bí - Quảng Ninh;
- Năm 1980 đổi thành Công ty xây dựng số 18 và chuyển trụ sở Công ty về thị trấn Phả Lại - huyện Chí Linh - tỉnh Hải Dương.
- Tháng 10/1995 ra nhập cùng Liên hiệp xác xí nghiệp thi công cơ giới thành Tổng công ty xây dựng và phát triển hạ tầng (Tổng công ty LICOGI), trở thành Công ty thành viên thuộc Tổng công ty xây dựng và phát triển hạ tầng
- Năm 1998 chuyển trụ sở Công ty từ thị trấn Phả Lại về Số 245 - đường Nguyễn Lương Bằng - thành phố Hải Dương;
- Tháng 1/2006 chuyển đổi thành công ty cổ phần với tên gọi mới là Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 (Tên giao dịch: **LICOGI-18**) theo Quyết định số 48/QĐ-BXD ngày 10/01/2006 của Bộ trưởng Bộ xây dựng;
- Năm 2007 chính thức hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con thông qua quyết định chuyển đổi 3 Chi nhánh thành Công ty cổ phần, đồng thời thành lập Công ty TNHH một thành viên xây dựng cầu đường số 18.6 với vốn điều lệ là 10 tỷ đồng do công ty sở hữu 100%.
- Ngày 23 tháng 4 năm 2008 cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết và giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán Hà nội với mã chứng khoán là **L18**.
- Từ 1/7/2008 Công ty chuyển trụ sở chính từ số 245, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương về địa chỉ: số 471, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, hoạt động theo giấy đăng ký kinh doanh mới số 0103025621 do Sở Kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội cấp.
- Tháng 7/2008: Thành lập Công ty TNHH MTV đầu tư và xây dựng số 18.7 trên cơ sở kế thừa cơ sở vật chất, nhân sự và các dự án do Công ty LICOGI 18 bàn giao lại. Vốn điều lệ là 10 tỷ do Công ty LICOGI 18 sở hữu 100%.
- Từ năm 2006 Công ty đã mở rộng sang lĩnh vực đầu tư như: đầu tư xây dựng nhà chung cư để bán, đầu tư xây dựng và kinh doanh khách sạn, đầu tư vốn mua cổ phần của một số

công ty liên kết gồm mua cổ phần của Công ty CP BOT quốc lộ 2, Công ty CP vận tải và du lịch Hương Sơn (HUTRANCO); Công ty thủy điện Bắc Hà, Công ty CP du lịch Sơn Long,...

- **Năm 2010:** Sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua việc tăng vốn điều lệ và được Ủy ban chứng khoán Nhà nước phê duyệt việc tăng vốn, Công ty đã thực hiện thành công việc tăng vốn điều lệ từ 35 tỷ đồng lên thành 54 tỷ đồng vào tháng 8/2010 và niêm yết bổ sung vào tháng 10/2010.

Tháng 1/2010: Quyết định chuyển đổi Công ty TNHH một thành viên đầu tư và xây dựng số 18.7 thành Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18.7, vốn điều lệ: 10 tỷ đồng.

Tháng 7/2010: Quyết định chuyển đổi Công ty TNHH một thành viên xây dựng cầu đường số 18.6 thành Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng cầu đường số 18.6 với số vốn điều lệ là 15 tỷ đồng.

- **Tháng 5/2011:** Công ty tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 50 năm ngày thành lập Công ty (19/05/1961-19/05/2011) và đón nhận Huân chương độc lập hạng nhất - Lần thứ 2.

NHỮNG DANH HIỆU TIÊU BIỂU ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

- 01 Danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân” năm 1999;
- 01 Danh hiệu “Anh hùng lao động trong thời kỳ đổi mới” năm 2000;
- 02 Huân chương độc lập hạng nhất: Năm 2006 và 2011;
- 01 Huân chương độc lập hạng nhì năm 1998;
- 01 Huân chương độc lập hạng ba năm 1998;
- 22 Huân chương lao động hạng ba;
- 01 Huân chương kháng chiến hạng nhì;
- 02 Huân chương chiến công hạng nhì;
- 11 Cờ luân lưu của Chính phủ;
- 21 Cờ thi đua của ngành xây dựng;
- 09 Cờ thi đua của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam;
- 01 Cá nhân được phong tặng Anh hùng lao động trong thời kỳ đổi mới;
- 03 Cá nhân được phong tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc;
- 13 Cá nhân được tặng thưởng Huân chương lao động hạng ba;
- 03 Cá nhân được tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;

MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG

- **Công ty hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con**, gồm các công ty cổ phần trong đó công ty mẹ (LICOGI-18) nắm giữ 51% vốn điều lệ và công ty TNHH một thành viên do Công ty LICOGI 18 sở hữu 100% vốn điều lệ. Cụ thể:
 - **Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18.1:** Vốn điều lệ ban đầu là 7,5 tỷ đồng, đến cuối năm 2010 vốn điều lệ đã tăng lên 18,75 tỷ đồng.
 - **Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18.3:** Vốn điều lệ ban đầu là 7,5 tỷ đồng, hiện tại vốn điều lệ đã tăng thành 12,5 tỷ đồng.
 - **Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18.5:** Vốn điều lệ ban đầu là 10 tỷ đồng, đến hết năm 2010 vốn điều lệ là 15 tỷ đồng.
 - **Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng cầu đường số 18.6** (Tiền thân là Công ty TNHH MTV xây dựng cầu đường số 18.6 do Công ty LICOGI 18 làm chủ sở hữu, vốn điều lệ ban đầu là 10 tỷ đồng): Vốn điều lệ là 15 tỷ đồng.
 - **Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng 18.7** (Tiền thân là Công ty TNHH MTV đầu tư và xây dựng số 18.7 do Công ty LICOGI 18 làm chủ sở hữu): Vốn điều lệ là 10 tỷ đồng.
 - **Công ty cổ phần xây dựng An Bình:** Vốn điều lệ 10 tỷ đồng trong đó Công ty LICOGI 18 nắm giữ 75% vốn điều lệ.
 - **Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Sơn Long:** Vốn điều lệ 5 tỷ đồng, Công ty LICOGI 18 nắm giữ 60% vốn điều lệ.
 - **Công ty TNHH MTV thương mại và xây dựng 18:** Vốn điều lệ là 20 tỷ đồng do Công ty mẹ làm sở hữu 100% vốn.
- **Ngoài ra Công ty còn thực hiện góp vốn đầu tư dưới hình thức công ty liên kết** vào các lĩnh vực có liên quan đến ngành nghề kinh doanh của công ty như vận tải du lịch, thủy điện, sản xuất vật liệu xây dựng, giao thông.

VỐN ĐIỀU LỆ

- Kể từ khi cổ phần hoá Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ 3 lần. Cụ thể:
 - **Năm 2006:** Vốn điều lệ khi cổ phần hoá là: **18.000.000.000 đồng**;
 - **Năm 2007:** Tăng vốn từ **18.000.000.000 đồng** lên thành **35.000.000.000 đồng**;
 - **Năm 2010:** Tăng vốn từ **35.000.000.000 đồng** lên thành **54.000.000.000 đồng**.

QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN

■ Ngành nghề kinh doanh chính:

- Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, sân bay, bến cảng, đường dây và trạm biến thế, các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu công nghiệp, các công trình cấp thoát nước và vệ sinh môi trường; nền móng công trình;
- Đầu tư và kinh doanh nhà ở, khu đô thị mới, hạ tầng khu công nghiệp, dự án thủy điện vừa và nhỏ;
- Sản xuất kinh doanh vật tư, thiết bị, phụ tùng và các loại vật liệu xây dựng, ống cống bê tông, bê tông thương phẩm;
- Gia công chế tạo các sản phẩm cơ khí xây dựng, cốp pha định hình, giàn giáo, nhà công nghiệp;
- Dịch vụ cho thuê thiết bị, cung cấp vật tư kỹ thuật, sửa chữa lắp đặt máy móc, thiết bị, các sản phẩm cơ khí và kết cấu định hình khác;
- Tư vấn đầu tư, tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát công trình;
- Kinh doanh nhà nghỉ, khách sạn, du lịch;
- Xuất nhập khẩu máy móc, vật tư; Thí nghiệm vật liệu xây dựng

■ Tình hình hoạt động:

Các số liệu thực hiện trong 5 năm gần đây (Công ty mẹ)

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	2007	2008	2009	2010	2011
Tổng tài sản	398.811.013.962	405.180.850.025	487.115.827.828	591.208.269.956	691.974.848.172
Tổng nợ phải trả	332.127.064.704	332.753.693.336	410.796.231.337	469.796.246.621	571.239.521.164
Nguồn vốn chủ sở hữu	66.683.949.258	72.427.156.689	76.319.596.491	121.412.023.335	120.735.327.008
Tổng DT và thu nhập	420.915.192.226	386.975.855.907	517.668.346.712	688.869.851.912	668.894.046.949
LNTT	21.744.136.424	15.538.122.103	14.272.639.992	21.390.413.430	13.883.043.544
LNST	14.575.951.372	10.648.345.420	13.607.078.883	16.032.417.509	12.454.665.543
Tỷ lệ cổ tức	15%	16%	16%	17%	18%

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

- **Mục tiêu phát triển:** Năm 2011 bắt đầu một nhiệm kỳ Hội đồng quản trị mới. Trên nền tảng kết quả đã đạt được trong nhiệm kỳ vừa qua, Hội đồng quản trị Công ty xác định định hướng phát triển công ty trong nhiệm kỳ II, trong đó:
 - Tăng trưởng bền vững với mức tăng bình quân 15%/năm, tỷ lệ chi trả cổ tức từ 18~20%/cổ phần.
 - Tỷ trọng cơ cấu ngành nghề và doanh thu như sau:
 - i. Xây lắp: 65%;
 - ii. Đầu tư xây dựng và kinh doanh bất động sản: 20%;
 - iii. Sản xuất công nghiệp và vật liệu xây dựng: 10~12%;
 - iv. Các dịch vụ khác: 3~5%.
- **Chiến lược phát triển:** Với tầm nhìn và quan điểm phát triển lâu dài, bền vững, đồng thời đánh giá đúng đắn những cơ hội, thách thức và xác định năng lực cạnh tranh cốt lõi thì Công ty cần có những chiến lược phát triển như sau:
 - Đa dạng hoá các ngành nghề, đa sở hữu trên cơ sở các lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty bao gồm: Thi công xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, các công trình thủy điện - nhiệt điện, các công trình giao thông đường bộ, cầu, cảng; Đầu tư kinh doanh bất động sản bao gồm: đầu tư nhà ở, khu đô thị mới,...; Sản xuất vật liệu xây dựng cung ứng cho thị trường.
 - Tăng trưởng thông qua liên doanh liên kết với các doanh nghiệp trong nước và ngoài nước nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty với các đối thủ, xây dựng thương hiệu LICOGI-18 trở thành một thương hiệu thực sự mạnh trên thị trường.
 - Không ngừng đổi mới công nghệ xây dựng, đầu tư trang thiết bị máy móc thi công thích hợp với quy trình sản xuất kinh doanh tạo ra sản phẩm có chất lượng cao, cạnh tranh về giá thành, phù hợp với lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- **Đánh giá chung:** Năm 2011 được đánh giá là một năm đầy khó khăn của nền kinh tế Việt nam nói chung và của mỗi doanh nghiệp nói riêng. Ngay từ đầu năm 2011 Chính phủ đã ban hành một số Nghị quyết về những giải pháp chủ yếu về chỉ đạo và điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, đặc biệt là việc ban hành Nghị quyết 11 về những giải pháp chủ yếu tập trung kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội trong đó thực hiện chính sách tiền tệ chặt chẽ, thận trọng, chính sách tài khoá thắt chặt, cắt giảm đầu tư công, kiểm soát tốc độ tăng trưởng tín dụng dưới 20%. Điều này giúp Chính phủ phần nào kiểm soát được tình hình nhưng các doanh nghiệp đã vô cùng khó khăn trong việc huy động vốn duy trì hoạt động SXKD. Công ty LICOGI 18 cũng không nằm ngoài những khó khăn đó. Việc Chủ đầu tư không có vốn thanh toán ở cả những công trình đang thi công và cả những công trình đã xong dẫn đến tình trạng nợ đọng kéo dài, trong khi đó lãi suất cho vay của ngân hàng quá cao đã trở thành gánh nặng và ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Nhưng vượt lên những khó khăn chung của nền kinh tế cũng như những khó khăn mang tính đặc thù của ngành thì năm 2011 Công ty đã hoàn thành được các chỉ tiêu kinh tế đề ra, các quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT được triển khai thực hiện một cách nghiêm túc; nghĩa vụ với nhà nước được tuân thủ; quyền lợi của nhà đầu tư và người lao động được đảm bảo.
- **Công tác xây lắp:** Đại hội thường niên năm 2011 đã đề ra mục tiêu giảm dần tỷ trọng xây lắp trong cơ cấu ngành nghề và doanh thu của Công ty, tăng tỷ trọng đầu tư, nhưng trong giai đoạn trước mắt và bối cảnh nền kinh tế như hiện nay thì thi công xây lắp vẫn là lĩnh vực chính của công ty. Ngoài các dự án thủy điện có giá trị lớn, thời gian thi công dài thì trong năm 2011 công ty đã ký một số hợp đồng có giá trị lớn như: Kè chắn đất và đường khu văn hoá thể thao Quảng Ninh (48 tỷ đồng), Nhà hát tỉnh Vĩnh phúc (45 tỷ), khu biệt thự Vincom (120 tỷ), ngân hàng ĐT và PT Bắc Hải Dương (34 tỷ), chung cư 9 tầng của Công an Gia Lâm (34 tỷ).. Tuy nhiên tình hình thi công xây lắp ở một số công trình hết sức khó khăn. Cụ thể:
 - Công trình Nhà máy thủy điện Nậm Múc: Hệ thống đường ra vào công trường chưa đắp lại được nên đi lại rất khó khăn. Công ty đã triển khai thi công các hạng

mục phụ trợ, bờ vai trái tuy nhiên phải tạm dừng vì vỡ đê. Phần móng nhà máy chính, móng đập tràn vẫn chưa nhận được mặt bằng từ Chủ đầu tư.

- Nhà máy thủy điện Bắc Hà: Khó khăn nhất tại đây là việc thanh toán của Chủ đầu tư công trình Thủy điện Bắc Hà rất chậm nên ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ thi công công trình. Hiện tại Chủ đầu tư đã nợ tổ hợp nhà thầu trên 187,8 tỷ đồng (không tính giá trị giữ lại theo hợp đồng tương đương 71,6 tỷ), trong đó có hơn 100 tỷ đủ điều kiện thanh toán nhưng Chủ đầu tư chưa có nguồn chi trả. Chủ đầu tư cũng đã ký văn bản chấp nhận trả lãi vay.
 - Các công trình thi công Cầu Hàn và cầu Chanh tại Hải Dương thi công đảm bảo tiến độ của hợp đồng, làm đến đâu lên khối lượng thanh toán đến đó. Tuy nhiên việc thu vốn chưa đảm bảo do Chủ đầu tư chỉ thanh toán theo kế hoạch vốn được phân bổ, riêng công trình Cầu Chanh những tháng cuối năm đã thu vốn rất tốt. Cầu Tá Bán tại Thanh Hoá do chưa có đường công vụ, nước lớn nên hiện tại chưa tiếp tục thi công được.
 - Công trình Nhà máy thủy điện Sơn La vẫn tập trung để làm công tác thanh quyết toán; Một số công trình khác trên địa bàn Hà nội việc thanh toán cũng rất khó khăn do Chủ đầu tư không có vốn.
- **Công tác đầu tư dự án:** Năm 2011 là một năm cực kỳ khó khăn đối với những doanh nghiệp đầu tư bất động sản bởi vốn đầu tư bị thắt chặt, thị trường bị đóng băng, giá bất động sản giảm mạnh. Các dự án đầu tư của Công ty vẫn đang ở giai đoạn chuẩn bị, xin cấp phép xây dựng, tuy có chậm về tiến độ triển khai nhưng cũng có phần tích cực do công ty chưa phải chịu sức ép về vốn, lãi suất và giúp chúng ta có thời gian đánh giá lại tình hình để có những kế hoạch mới hướng đến những mục tiêu dài hạn. Các công việc đang triển khai của từng dự án cụ thể như sau:
- Dự án khu nhà ở cho công nhân và người có thu nhập thấp (3ha) tại xã Ái Quốc, Hải Dương: Hiện dự án đã được cấp phép đầu tư, đang làm thủ tục bàn giao đất và xin cấp phép xây dựng.
 - Dự án khu đô thị mới Bắc Cầu Hàn (diện tích dự kiến 200ha) đã được UBND tỉnh Hải dương chấp thuận về chủ trương cho phép làm BT đường nối từ cầu Hàn sang Quốc lộ 37. Dự án đang trong quá trình trình duyệt quy hoạch tổng thể và quy hoạch phân khu 1/2000.

- Dự án khu đô thị mới Thịnh Liệt (CT7) đang làm thủ tục xin phê duyệt điều chỉnh quy hoạch. Hiện tại Sở quy hoạch kiến trúc đã đồng ý phương án nâng lên 27 tầng và không không chế số căn hộ/tầng. Sở QHKT Hà Nội đã có văn bản gửi UBND thành phố Hà Nội xin phê duyệt điều chỉnh nói trên.
- Dự án Nhà máy sản xuất bê tông tại Mỹ Hào, Hưng Yên (Quy mô 4,2ha) đã được bàn giao đất, đang tiến hành san lấp mặt bằng.
- **Đầu tư thiết bị:** Đã đầu tư thêm một số máy móc để nâng cao năng lực thiết bị của Công ty như: Trạm bê tông 125m³/h cho CT thủy điện Nậm Mực...
- **Đầu tư dài hạn khác:** Hoàn tất việc mua cổ phần của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà và cổ phần của Công ty CP Sơn Long.
- **Công tác tài chính:** Công tác tài chính được đánh giá là minh bạch, ổn định, phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu. Công ty duy trì và đảm bảo mức lợi nhuận để trả cổ tức cho cổ đông sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác, trích các quỹ theo quy định của Điều lệ Công ty và của pháp luật; Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo tài chính, hướng dẫn và tổ chức in hoá đơn theo Thông tư 153/2010/TT-BTC của Bộ tài chính đúng thời gian quy định; Tuy nhiên như đã đánh giá ở trên, do tình hình nợ đọng nhiều ở các công trình dẫn đến việc Công ty vẫn phải vay vốn của các ngân hàng với số dư khá lớn để thi công cũng như hỗ trợ cho một số công ty thành viên gặp khó khăn.
- **Công tác tổ chức:** Việc thực hiện chính sách cho người lao động luôn được Công ty quan tâm và thực hiện một cách nghiêm túc. Công ty tiếp tục hoàn thiện việc chốt sổ bảo hiểm cho những trường hợp tồn đọng cuối cùng và giải quyết chế độ với 56 người. Đồng thời cũng tuyển dụng thêm 13 kỹ sư và hàng chục công nhân kỹ thuật đáp ứng nhu cầu về nhân lực cho một số công trình.

Năm 2011 Hội đồng quản trị đã quyết định giải thể Chi nhánh Công ty tại Phả Lại do kết quả SXKD không đạt được kế hoạch đề ra, các nguyên nhân chủ yếu sau:

- Thị trường bị thu hẹp, sản phẩm không đủ sức cạnh tranh trên thị trường.
- Dây chuyền thiết bị quá lạc hậu dẫn đến năng suất thấp, chất lượng kém.
- Về nhân lực: thiếu hụt nghiêm trọng công nhân có tay nghề do phần lớn đã về nghỉ chế độ. Số công nhân hợp đồng ngắn hạn chiếm phần lớn lại hạn chế về tay nghề.

Năm 2011 cũng là một năm đáng ghi nhớ đối với mỗi CBCNV Công ty, được đánh dấu bởi sự thành công của Lễ kỷ niệm 50 năm thành lập Công ty và đón nhận Huân chương độc lập hạng nhất lần thứ 2. Đây là sự ghi nhận của Đảng và Nhà nước đối với những thành tích mà Công ty đã đạt được trong chặng đường phát triển của mình. Tuy nhiên giai đoạn tiếp theo mới là giai đoạn khó khăn, thách thức thật sự với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và toàn thể CBCNV Công ty. Do đó để xứng đáng với những gì đã được ghi nhận, Ban lãnh đạo Công ty xác định phải phát huy hơn nữa năng lực quản lý, điều hành của mình để duy trì, phát triển công ty nhất là trong giai đoạn khó khăn này.

Các hoạt động đoàn thể như công đoàn, đoàn thanh niên vẫn được duy trì nhằm tạo sự giao lưu, gắn bó và nâng cao đời sống tinh thần của người lao động.

KẾ HOẠCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2012

- **Định hướng hoạt động:** Công ty thực hiện nhiệm vụ năm 2012 và mục tiêu trong giai đoạn 2011-2016 đã được đặt ra tại kỳ Đại hội trước trong bối cảnh nền kinh tế thế giới có những diễn biến phức tạp khó lường, tiềm ẩn nhiều yếu tố bất ổn ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế nước ta. Hội đồng quản trị định hướng hoạt động gồm:
 - Trong tình hình kinh tế vĩ mô có nhiều thay đổi, khó dự đoán như hiện nay thì những kế hoạch dù là ngắn hạn hay dài hạn vẫn tập trung vào giá trị cốt lõi của Công ty đó là lĩnh vực xây lắp. Bên cạnh đó đặc biệt chú trọng quản trị hiệu quả các khoản đầu tư, sử dụng hợp lý nguồn vốn, chống lãng phí trong sản xuất kinh doanh.
 - Theo sát diễn biến của nền kinh tế, những thay đổi chính sách quản lý vĩ mô của Nhà nước để có những điều chỉnh cần thiết, kịp thời nhằm duy trì sự ổn định của Công ty.
 - Công tác quản trị rủi ro phải được quan tâm hơn nữa, trong đó tập trung vào việc tìm ra các rủi ro tiềm ẩn và khả năng xảy ra các nguy cơ đó. Từ đó có sự chuẩn bị các hành động thích hợp để hạn chế các rủi ro đó ở mức thấp nhất.
 - Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua việc xây dựng về cơ bản hệ thống quản trị nhân sự công ty.
 - Tăng cường giám sát việc triển khai thực hiện nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty. Đồng thời báo cáo định kỳ cho HĐQT kết quả, tiến độ thực hiện.

- Các chỉ tiêu kinh tế và dự kiến tỷ lệ cổ tức năm 2012:** Theo đánh giá của các chuyên gia kinh tế thì nền kinh tế còn gặp nhiều khó khăn ít nhất là đến hết năm 2012 nên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đặt ra mục tiêu hàng đầu là duy trì sự ổn định chứ chưa đặt mục tiêu tăng trưởng cao trong năm 2012.

TT	Tên chỉ tiêu	Toàn công ty (Triệu đồng)	Công ty mẹ (Triệu đồng)
1	Tổng giá trị sản lượng	912.850	
2	Tổng doanh thu và thu nhập	830.825	660.000
3	Thu vốn	879.400	
4	Khấu hao cơ bản	22.450	5.200
5	Công tác đầu tư:		
	- Đầu tư dự án	48.000	12.000
	- Nâng cao năng lực thiết bị	24.142	
6	Tổng lợi nhuận trước thuế	23.994	13.700
7	Cổ tức dự kiến	17%	17%

NHẬN ĐỊNH NHỮNG NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY

- Rủi ro biến động kinh tế:** Trong năm qua, nền kinh tế Việt Nam có nhiều diễn biến phức tạp: lạm phát, lãi suất tăng cao, tỷ giá biến động... đã làm cho tốc độ tăng trưởng kinh tế suy giảm, điều này ảnh hưởng trực tiếp đến tốc độ tăng trưởng của nhiều ngành nghề khác nhau, trong đó bao gồm lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là xây dựng công nghiệp, bán thành phẩm và cung cấp sản phẩm dịch vụ. Những giải pháp kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội trong đó thực hiện chính sách tiền tệ chặt chẽ, thận trọng, chính sách tài khoá thắt chặt, cắt giảm đầu tư công, kiểm soát tốc độ tăng trưởng tín dụng của Chính phủ đã phần nào giúp kiềm chế lạm phát nhưng làm cho các doanh nghiệp khó tiếp cận được vốn ngân hàng, dẫn đến sản xuất đình trệ, tỷ lệ tăng trưởng của các doanh nghiệp từ đó suy giảm, thậm chí đi vào suy thoái, không ít doanh nghiệp đứng trên bờ phá sản.
- Rủi ro về lạm phát, lãi suất tiền vay:** Vấn đề tác động nhanh, mạnh đến doanh nghiệp là lãi suất và lạm phát. Lãi suất và lạm phát cao đang trở thành một gánh nặng cho

doanh nghiệp. Để phục vụ kinh doanh, đầu tư hầu hết các doanh nghiệp đều sử dụng vốn vay. Do đó lãi suất tiền vay - chi phí sử dụng vốn - trở thành bộ phận cấu thành quan trọng trong chi phí sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp. Khi lập kế hoạch kinh doanh và dự án đầu tư, lãi suất tiền vay đã được dự tính. Song, có rất nhiều nhân tố nằm ngoài tầm kiểm soát của doanh nghiệp tác động đến lãi suất tiền vay. Thông thường khi lạm phát xảy ra, lãi suất tiền vay tăng đột biến. Do đó, những tính toán, dự kiến trong kế hoạch kinh doanh, đầu tư bị đảo lộn. Một rủi ro lớn đã xảy ra và ảnh hưởng lớn tới hoạt động kinh doanh. Lượng tiền vay càng lớn, tác động tiêu cực của rủi ro này càng nghiêm trọng và có thể dẫn đến tình trạng phá sản doanh nghiệp nếu nó tồn tại trong một thời kỳ dài.

Cơ cấu vốn của các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay dễ dàng nhận thấy các doanh nghiệp đang dựa vào 2 nguồn tài chính chủ yếu là tín dụng ngân hàng và vốn phát hành cổ phiếu. Tuy nhiên việc huy động qua cổ phiếu trong điều kiện thị trường chứng khoán hiện nay đã trở nên hết sức khó khăn do giá chứng khoán giảm liên tục. Thực tế này đã buộc các doanh nghiệp phải huy động thông qua vay nợ từ các nguồn khác, trong đó vay nợ ngân hàng chiếm tỷ lệ khá lớn. Trong khi đó, thông điệp của Chính phủ gần đây đã phát đi về tiếp tục chính sách thắt chặt, thận trọng... báo hiệu rằng, nguồn vốn từ khu vực ngân hàng theo đó sẽ tiếp tục khan hiếm và chắc chắn sẽ là vấn đề trung hạn, trong vài năm nữa. Thực trạng đang đe dọa đến nguồn vốn của các doanh nghiệp cũng như sức ép lãi suất, thực tế lãi suất cho vay của NHTM hiện tại là trên dưới 20%. thì rủi ro lãi suất đối với doanh nghiệp thời gian qua và tới đây là rất cao

- **Rủi ro về cân đối dòng tiền:** Các luồng tiền vào doanh nghiệp và các luồng tiền ra khỏi doanh nghiệp diễn ra một cách thường xuyên liên tục. Trên thực tế, tại những thời điểm nhất định có thể xảy ra, hiện tượng lượng tiền vào doanh nghiệp nhỏ hơn lượng tiền ra khỏi doanh nghiệp đến hạn. Khi đó, tình trạng mất cân đối về dòng tiền đã xảy ra. Sự mất cân đối này tiềm ẩn một rủi ro lớn đối với hoạt động kinh doanh. Do thiếu tiền, việc mua nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu... phục vụ cho sản xuất kinh doanh có thể bị dừng lại, dẫn đến ngừng sản xuất, kinh doanh; tiền lương của công nhân và các khoản vay không được trả đúng hạn ảnh hưởng lớn tới uy tín của doanh nghiệp, v.v... Sự mất cân đối dòng tiền được chia thành: mất cân đối tạm thời và mất cân đối dài hạn. Có thể nói, ở bất kỳ doanh nghiệp nào cũng xảy ra mất cân đối tạm thời do việc thu hồi các khoản nợ phải thu không đúng kế hoạch; việc góp vốn không được thực hiện đúng cam kết... Mất cân đối tạm thời về dòng tiền có thể khắc phục được bằng nhiều biện pháp và hậu quả thường không lớn. Mất cân đối dài hạn xảy ra do những nguyên nhân quan trọng

như: phân định phí trong tổng chi phí của doanh nghiệp quá lớn; vốn lưu động tự có quá ít; nợ khó đòi tăng lên; doanh thu chưa bù đắp đủ các khoản chi phí thường xuyên. Khi lạm phát xảy ra trong nền kinh tế, do tác động dây chuyền giữa các doanh nghiệp, số nợ phải thu, đặc biệt là nợ phải thu khó đòi tăng lên, mất cân đối tạm thời rất dễ chuyển thành mất cân đối dài hạn. Mất cân đối dài hạn về dòng tiền có thể làm cho doanh nghiệp bị phá sản.

- **Rủi ro về tỷ giá:** Rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng làm cho đồng nội tệ bị mất giá. Với những doanh nghiệp sử dụng nhiều ngoại tệ, khi tỷ giá hối đoái tăng, số lỗ về tỷ giá có thể làm giảm đáng kể, thậm chí là triệt tiêu toàn bộ lợi nhuận thu được trong kinh doanh. Đây là rủi ro bất khả kháng của các doanh nghiệp trong một nền kinh tế nhập siêu với tỷ lệ lớn. Công ty Licogi18 tuy không phải là đơn vị kinh doanh xuất nhập khẩu nên có thể không bị ảnh hưởng trực tiếp từ các rủi ro về tỷ giá nhưng trong tình trạng giá cả leo thang, giá các yếu tố đầu vào cho sản xuất tăng cao, đặc biệt là trong lĩnh vực xây dựng như xi măng, sắt, thép... làm giá thành công trình cao, dẫn đến khó khăn chung cho ngành xây dựng cũng như ảnh hưởng trực tiếp đến các lĩnh vực hoạt động của Công ty. Trong lĩnh vực xây dựng, nguyên vật liệu đầu vào chiếm tỷ trọng tương đối cao, nhiều loại nguyên vật liệu phải nhập khẩu do vậy cũng làm cho hoạt động của công ty phần nào chịu ảnh hưởng của biến động giá giữa đồng Việt Nam với các ngoại tệ khác
- **Rủi ro pháp luật:** Là Công ty cổ phần do vậy hoạt động của Licogi 18 chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi đó ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp và khi đó sẽ ảnh hưởng đến giá cổ phiếu của Công ty trên thị trường.
- **Rủi ro biến động giá nguyên vật liệu:** Trong hoạt động thi công xây lắp, chi phí vật liệu xây dựng thường chiếm trên 80% chi phí về giá vốn, chính vì vậy biến động nguyên vật liệu là yếu tố quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Hiện nay đa phần đa phần các hợp đồng xây dựng được ký với giá cố định trên cơ sở kết quả đấu thầu cạnh tranh thì việc tăng giá vật liệu xây dựng sẽ làm giảm hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Trong bối cảnh đó, hiện nay các doanh nghiệp thường ký hợp đồng thi công xây lắp với điều khoản điều chỉnh về giá tuy nhiên

trên thực tế thời gian, thủ tục để được bù giá khi giá vật liệu xây dựng tăng cao thường khá lâu, ảnh hưởng lớn tới nguồn vốn lưu động của công ty.

- **Rủi ro đặc thù trong lĩnh vực xây dựng:** Đối với các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, hiện tượng chiếm dụng vốn lẫn nhau giữa nhà thầu và chủ đầu tư, nhà thầu và các nhà cung ứng vật liệu diễn ra rất phổ biến. Việc chiếm dụng vốn có thể đem lại những lợi ích nhất định cho các nhà thầu xây lắp, tuy nhiên khi quá trình nghiệm thu quyết toán, giải ngân vốn đầu tư cần nhiều thời gian thì tiềm ẩn nhiều rủi ro về khả năng thanh toán của nhà thầu. Các thủ tục nghiệm thu, thanh quyết toán công trình trong xây dựng đặc biệt là các công trình hạ tầng cơ sở sử dụng nguồn vốn ngân sách là nguyên nhân có sự chênh lệch đáng kể giữa chỉ tiêu sản lượng thực hiện và doanh thu của các đơn vị xây lắp. Khi khoảng cách giữa sản lượng thực hiện và doanh thu càng lớn cho thấy khả năng thanh quyết toán công trình là không cao, ảnh hưởng đáng kể đến hiệu quả sử dụng vốn.
- **Rủi ro khác:** Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như rủi ro do thiên tai, biến động giá cả, sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh, bệnh dịch... làm giảm lợi nhuận của Công ty hoặc làm cho các khách hàng truyền thống có thể bị giảm sút và các thị trường tiềm năng có thể mất ổn định. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2011

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2011

■ Khả năng sinh lời:

- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần : 2,25%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần : 2,02%
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản : 2,01%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản : 1,80%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu : 10,32%

■ Khả năng thanh toán:

- Khả năng thanh toán hiện hành : 0,97 lần
- Khả năng thanh toán nợ đến hạn : 1,02 lần
- Khả năng thanh toán nhanh : 0,02 lần

■ Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2011:

- Tổng giá trị tài sản: 691.974.848.172 đồng.

■ Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp: Không thay đổi

■ Tổng số cổ phiếu theo từng loại: 5.400.000 cổ phiếu thường.

■ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại: 5.400.000 cổ phiếu thường.

■ Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn:

- Kế hoạch chia cổ tức tại ĐHCĐ thường niên năm 2011: 18%/cổ phần.
- Thực hiện chia cổ tức sau khi ĐHHĐCĐ thường niên năm 2012 phê chuẩn: 18%/cổ phần.

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2011

■ **Đánh giá chung:**

- Doanh thu toàn công ty tăng 33% so với kế hoạch, so với năm 2010 thì mức tăng chỉ đạt 17%. Tuy nhiên doanh thu Công ty mẹ lại giảm hơn 2% so với năm 2010. Việc giảm doanh thu này, như đã đánh giá ở trên, là bởi một số công trình lớn đã phải tạm ngừng thi công do các chủ đầu tư không có vốn, điều kiện thi công chưa đảm bảo.
- Công tác thu vốn của toàn Công ty tăng 15% so với kế hoạch và tăng 18% so với năm 2010. Tỷ lệ này cho thấy nỗ lực đáng trân trọng của Ban điều hành trong bối cảnh các công trình luôn bị đình trệ thì việc công ty quyết liệt trong công tác thu hồi vốn góp phần tăng khả năng thanh toán của Công ty và cân đối được nguồn tài chính cho việc đầu tư của Công ty.
- Đầu tư tài chính dài hạn: Giá trị đầu tư tài chính trong năm được ghi nhận là tăng gấp đôi so với kế hoạch đề ra, trong đó hoàn thành chỉ tiêu của năm 2011 là 12 tỷ đồng (mua cổ phần của Công ty CP thủy điện Bắc Hà), giá trị đầu tư còn lại là giải ngân đối với quyết định đầu tư đã được HĐQT thông qua từ những năm trước (hoàn tất việc mua cổ phần của Công ty CPĐTPT Sơn Long)
- Lợi nhuận: Trong điều kiện khó khăn của nền kinh tế nói chung, ngành xây dựng nói riêng thì việc các doanh nghiệp thua lỗ không phải là hiếm gặp. Nhưng với chính sách thu vốn quyết liệt đã trình bày cùng sự chỉ đạo sản xuất kinh doanh đúng đắn, sát sao, kịp thời của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đã cố gắng, nỗ lực để đảm bảo quyền lợi cho cổ đông. Năm 2011 lợi nhuận trước thuế toàn công ty có tăng so với kế hoạch nhưng giảm 18,15% so với năm 2010. Đối với Công ty mẹ mức lợi nhuận sau thuế vẫn đảm bảo chi trả cổ tức (18%/cổ phần), trích lập các quỹ nhưng mức lợi nhuận đã giảm 22,32% so với năm 2010.

■ **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (Lấy tròn số)**

- Tổng doanh thu và thu nhập toàn Công ty đạt: 1.030,5 tỷ đồng, trong đó tổng doanh thu và thu nhập Công ty mẹ đạt : 668,894 tỷ đồng
- Thu vốn toàn Công ty đạt: 867,67 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế toàn Công ty: 35,673 tỷ đồng, trong đó lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ: 13,8832 tỷ đồng

- Lợi nhuận sau thuế toàn Công ty đạt: 28,83 tỷ đồng. Trong đó lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ là: 12,454 tỷ đồng
- Các chỉ tiêu khác của Công ty mẹ:
 - Đầu tư XDCB: 10,4 tỷ đồng
 - Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị: 6,1 tỷ đồng
 - Đầu tư dài hạn khác: 24 tỷ đồng
- **Phân chia lợi nhuận:**
 - Lợi nhuận sau thuế là: 12.454.665.543 đồng:
 - *Các khoản giảm trừ: Chia lãi chuyển nhượng tài sản tại CN Phả Lại cho Công ty SXVLXD Đông Anh: 490.482.019 đồng*
 - Lợi nhuận còn lại là: 11.964.183.524 đồng được chia như sau:
 - Trả cổ tức cho các cổ đông (18%/CP) : 9.720.000.000 đồng
 - Quỹ đầu tư phát triển (5%) : 598.209.176 đồng
 - Quỹ Dự phòng tài chính (5%) : 598.209.176 đồng
 - Quỹ khen thưởng, phúc lợi (5%) : 598.209.176 đồng
 - Quỹ khen thưởng BDH Công ty (3,7%) : 449.555.996 đồng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2011

- Ban giám đốc Công ty đảm bảo rằng sổ sách kế toán Báo cáo tài chính đã được ghi chép một cách phù hợp, phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt nam hiện hành và các quy định pháp luật có liên quan.
- Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo hợp nhất đều đã được Công ty hợp danh kiểm toán Việt Nam thực hiện kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán. Toàn văn báo cáo tài chính Công ty mẹ và Báo cáo hợp nhất đã kiểm toán được đăng tải trên website của Công ty và công bố thông tin theo đúng quy định về công bố thông tin đối với các công ty niêm yết.
- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty mẹ, Báo cáo hợp nhất (bao gồm: Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ, thuyết minh báo cáo tài chính và ý kiến của kiểm toán viên về báo cáo tài chính) được đính kèm ở phần sau của Báo cáo thường niên này.

BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

- **Công ty được chuyển đổi thành Công ty cổ phần** từ tháng 1/2006 đến 31/12/2011 là 6 năm hoạt động sau cổ phần hoá. Tất cả các năm Công ty đều ký hợp đồng thuê các công ty kiểm toán độc lập kiểm toán trước khi công bố thông tin cho các đối tượng có liên quan. Cụ thể:
 - Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn (A&C) kiểm toán BCTC năm 2006, 2007;
 - Công ty hợp danh kiểm toán Việt nam (CPA) kiểm toán BCTC năm 2008, 2009, 2010.
- **Đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC của Công ty năm 2011** (Theo phê chuẩn của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011): Công ty hợp danh kiểm toán Việt Nam (CPA VIỆT NAM) - Thành viên đại diện hãng kiểm toán Moore Stephens International Limited đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011.
- **Kiểm toán viên:** Trương Văn Nghĩa - Chứng chỉ kiểm toán viên số 1140/KTV
- **Ý kiến của kiểm toán viên:** Báo cáo tài chính Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty đến 31/12/2011 cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc vào ngày trên, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan.
- **Các nhận xét đặc biệt:** Không.

KIỂM TOÁN NỘI BỘ

- **Kiểm toán nội bộ:** Không có
- **Ý kiến của Ban kiểm soát về tình hình sản xuất kinh doanh:**
 - Các chứng lý và hệ thống sổ sách kế toán của Công ty đã phản ánh tình hình tài sản đến ngày 31/12/2011 = 691.974.848.172 đồng là rõ ràng và minh bạch.
 - Báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam. Chấp hành tương đối đầy đủ tính pháp lý của các hợp đồng kinh tế và luật thuế của Nhà nước.
 - Hiệu quả SXKD trước thuế = 13.883.043.544 đồng đã được Công ty CPA Việt nam kiểm toán là chính xác, đảm bảo thực hiện chi trả cổ tức theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2011 là 18%/cổ phần.
 - Công ty đã trích lập dự phòng cho những rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động SXKD là: 33.916.320.102 đồng. Trong đó:
 - Trích lập dự phòng công trình : 28.357.726.671 đồng
 - Trích lập dự phòng khó đòi : 5.558.593.431 đồng
 - Đầu tư vào 7 công ty con, 5 công ty khác đều hoạt động có hiệu quả từ 17% ~ 25% (theo thời gian góp vốn đủ 12 tháng) tạo lập mối quan hệ phát triển quy mô để mở rộng thị phần.

Nhưng trong đó Cty ĐT& phát triển Sơn Long (công ty con mới về) chi phí quản lý bù trừ doanh thu dịch vụ còn thiếu: 274.437.862 đồng được xác định là lỗ trong kỳ; Công ty CP SXVLXD Kim Sơn dự kiến lỗ là 350 triệu/1.703.732.163 đồng (vốn cổ phần). Góp vốn vào Đại học Thành Tây 2 tỷ đồng chưa có cố tức, Công ty CP Thủy điện Bắc Hà: 10,215 tỷ Công trình đang xây dựng chưa hoạt động.
 - Căn cứ vào hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Công ty CP đầu tư & xây dựng số 18 với Công ty vật tư và sản xuất vật liệu xây dựng Đông Anh ký ngày 29 tháng 3 năm 1996. Đến nay việc kinh doanh của Chi nhánh Công ty CP đầu tư và xây dựng số 18 tại phả lại không có hiệu quả, Công ty CP và đầu tư xây dựng số 18 có quyết định giải thể Chi nhánh Phả Lại từ ngày 22 tháng 9 năm 2011 và đã thực hiện hoàn tất các thủ tục giải thể .
- **Kiến nghị của Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc công ty.**

- Đối với việc đầu tư vào những Công ty ở tỷ lệ không là chi phối, không ảnh hưởng tới quy mô và thị phần của Công ty: Hiệu quả kinh doanh ở Công ty đó có xu thế không có hiệu quả thì cần bán cổ phần để tập trung vào những Công ty, dự án có nhiều tiềm năng hơn (Cty CP SXVLXD Kim Sơn)
- Tiếp tục nâng cao hệ thống quản lý nhân sự, có kế hoạch đào tạo ngắn hạn hàng năm kỹ năng quản lý của các lĩnh vực: Tài chính, đầu tư, kỹ thuật vì xu thế tiến bộ khoa học Công nghệ, khoa học quản lý không ngừng thay đổi .
- Hệ thống điều hành cần phối hợp để giám sát Hồ sơ các khoản cho vay các khoản đầu tư vào các Công ty con, đầu tư vào các Công ty khác... Đặc biệt là khoản cho vay không có tài sản thế chấp, cần báo cáo theo kỳ công bố thông tin để HĐQT có những quyết định phù hợp .

CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

CÔNG TY NẴM GIỮ TRÊN 50% VỐN CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của Công ty: Không có

PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY

- Đơn vị đại diện quản lý phần vốn Nhà nước: Tổng công ty xây dựng và phát triển hạ tầng (Tổng công ty LICOGI) nắm giữ: 18,75% vốn điều lệ
- Người đại diện quản lý phần vốn Nhà nước: Ông Nguyễn Anh Dũng - Phó kế toán trưởng Tổng công ty LICOGI.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ CỦA CÔNG TY LICOGI-18 VÀO CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT

- Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18.1 (LICOGI-18.1)
 - Địa chỉ: Phường Trưng Vương - thị xã Uông Bí - tỉnh Quảng Ninh.
 - Vốn điều lệ : 18.750.000.000 đồng
 - Mức đầu tư lũy kế đến 31/12/2011: 9.562.500.000 đồng, nắm giữ 51% vốn điều lệ
- Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18.3 (LICOGI-18.3)
 - Trụ sở: Thị trấn Bần - huyện Mỹ Hào - tỉnh Hưng yên.
 - Vốn điều lệ : 12.500.000.000 đồng
 - Mức đầu tư lũy kế đến 31/12/2011: 7.375.000.000 đồng nắm giữ 59% vốn điều lệ
- Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18.5
 - Trụ sở: Tầng 5&6, Nhà H2A, số 471, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh xuân nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội.
 - Vốn điều lệ : 15.000.000.000 đồng
 - Mức đầu tư lũy kế đến 31/12/2011: 7.650.000.000 đồng, nắm giữ 51% vốn điều lệ

- **Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng cầu đường 18.6 (LICOGI-18.6)**
 - Trụ sở: Tầng 1&2, Toà nhà LICOGI-18, Km9, đường Bắc Thăng Long - Nội Bài
 - Vốn điều lệ : 15.000.000.000 đồng
 - Mức đầu tư lũy kế đến 31/12/2011: 7.650.000.000 đồng, nắm giữ 51% vốn điều lệ
- **Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18.7 (LICOGI-18.7)**
 - Trụ sở: Số 245 - đường Nguyễn Lương Bằng - Thanh Bình - Hải Dương.
 - Vốn điều lệ : 10.000.000.000 đồng
 - Mức đầu tư lũy kế đến 31/12/2011: 6.869.000.000 đồng, nắm giữ 68,69% vốn điều lệ
- **Công ty cổ phần xây dựng An Bình (LICOGI-18.8)**
 - Trụ sở: Số 245 - đường Nguyễn Lương Bằng - Thanh Bình - Hải Dương.
 - Vốn điều lệ : 10.000.000.000 đồng
 - Mức đầu tư lũy kế đến 31/12/2011: 7.500.000.000 đồng, nắm giữ 75% vốn điều lệ
- **Công ty TNHH MTV thương mại và XD 18:**
 - Trụ sở: Thôn Phong Cốc - xã Minh Đức - Huyện Mỹ Hào - Tỉnh Hưng yên.
 - Vốn điều lệ : 20.000.000.000 đồng
 - Mức đầu tư lũy kế đến 31/12/2011: 0 đồng, nắm giữ 0% vốn điều lệ
- **Công ty cổ phần du lịch Sơn Long**
 - Trụ sở: Tổ 21, Khu 4B, đường Hậu Cần, P.Bãi Cháy, Tp.Hạ Long, Quảng ninh.
 - Vốn điều lệ: 5.000.000.000 đồng
 - Mức đầu tư lũy kế đến 31/12/2011: 3.000.000.000 đồng theo mệnh giá, nắm giữ 60% vốn điều lệ (Giá trị đầu tư theo thị giá: 15.164.675.000 đồng)
- **Công ty CP sản xuất VLXD Kim Sơn:**
 - Trụ sở: Mạo Khê - Quảng Ninh
 - Vốn điều lệ : 10.000.000.000 đồng
 - Mức đầu tư lũy kế đến 31/12/2011: 1.703.732.163 đồng, nắm giữ 17% vốn ĐL
- **Công ty cổ phần vận tải và du lịch Hương Sơn**
 - Trụ sở: Thôn Yên Vỹ, xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, Hà Nội
 - Vốn điều lệ : 80.000.000.000 đồng
 - Mức đầu tư lũy kế đến 31/12/2011: 2.350.522.810 đồng, nắm giữ 2,94% vốn ĐL

- **Công ty cổ phần BOT Quốc Lộ 2**
 - Trụ sở: Km2+400, Quốc lộ 2, xã Tân Dân, Huyện Sóc Sơn, Hà Nội
 - Vốn điều lệ : 156.000.000.000 đồng
 - Mức đầu tư lũy kế đến 31/12/2011: 9.100.000.000 đồng, nắm giữ 5,83% vốn ĐL
- **Trường Đại học Thành Tây**
 - Vốn điều lệ thực góp bằng tiền: 73.652.400.000 đồng
 - Mức đầu tư lũy kế đến 31/12/2011: 2.000.000.000 đồng, nắm giữ 2,72 % vốn ĐL
- **Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà:**
 - Vốn điều lệ : 600.000.000.000 đồng
 - Mức đầu tư lũy kế đến 31/12/2011: 10.250.000.000 đồng, nắm giữ 1,71 % vốn ĐL

TÓM TẮT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN

- **Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18.1:**
 - Tổng tài sản : 169.694.838.475 đồng
 - Doanh thu thực hiện : 209.135.631.136 đồng
 - Lợi nhuận trước thuế : 6.004.698.521 đồng
 - Lợi nhuận sau thuế : 3.559.191.389 đồng
 - Tỷ lệ chia cổ tức : 18%/cổ phần
- **Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18.3:**
 - Tổng tài sản : 102.435.929.378 đồng
 - Doanh thu thực hiện : 146.997.871.020 đồng
 - Lợi nhuận trước thuế : 2.937.539.246 đồng
 - Lợi nhuận sau thuế : 2.183.645.929 đồng
 - Tỷ lệ chia cổ tức : 16%/cổ phần
- **Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18.5:**
 - Tổng tài sản : 111.120.787.462 đồng
 - Doanh thu thực hiện : 145.387.641.516 đồng
 - Lợi nhuận trước thuế : 4.515.342.215 đồng
 - Lợi nhuận sau thuế : 3.374.735.943 đồng
 - Tỷ lệ chia cổ tức : 17%/cổ phần

■ **Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng cầu đường 18.6:**

○ Tổng tài sản	: 109.021.909.757 đồng
○ Doanh thu thực hiện	: 122.950.738.531 đồng
○ Lợi nhuận trước thuế	: 4.450.662.048 đồng
○ Lợi nhuận sau thuế	: 3.298.733.342 đồng
○ Tỷ lệ chia cổ tức	: 17%/cổ phần

■ **Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18.7:**

○ Tổng tài sản	: 129.074.203.875 đồng
○ Doanh thu thực hiện	: 188.181.729.602 đồng
○ Lợi nhuận trước thuế	: 2.619.392.351 đồng
○ Lợi nhuận sau thuế	: 2.114.672.213 đồng
○ Tỷ lệ chia cổ tức	: 17%/cổ phần

■ **Công ty cổ phần xây dựng An Bình:**

○ Tổng tài sản	: 113.805.474.686 đồng
○ Doanh thu thực hiện	: 108.072.650.542 đồng
○ Lợi nhuận trước thuế	: 2.564.990.376 đồng
○ Lợi nhuận sau thuế	: 2.147.928.393 đồng
○ Tỷ lệ chia cổ tức	: 20%/cổ phần

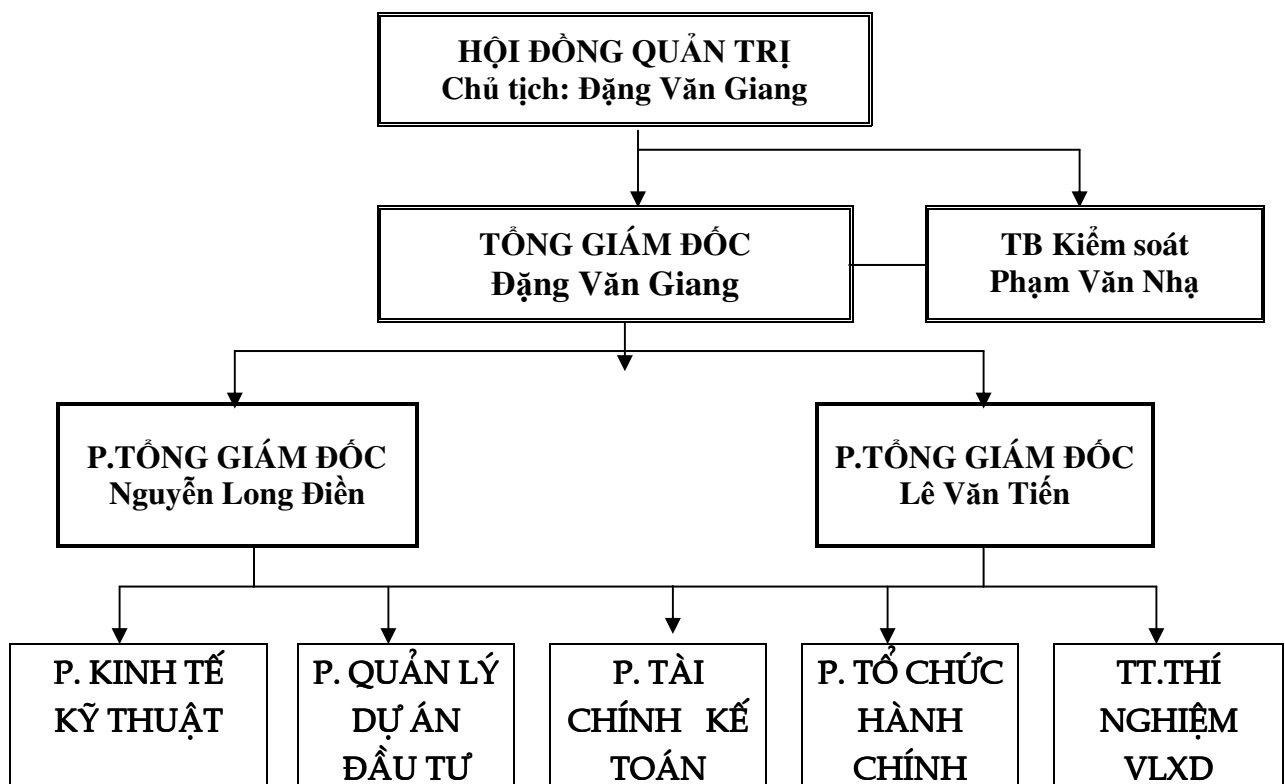
■ **Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Sơn Long:**

○ Tổng tài sản	: 11.146.695.235 đồng
○ Doanh thu thực hiện	: 38.279.483 đồng
○ Lợi nhuận trước thuế	: -274.437.862 đồng
○ Lợi nhuận sau thuế	: -274.437.862 đồng

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ CÔNG TY

CƠ CẤU TỔ CHỨC

- **Hội đồng quản trị:** 05 người
- **Ban kiểm soát:** 03 người
- **Ban giám đốc:** 03 người
- **Các phòng ban chức năng gồm:** Phòng tổ chức hành chính, phòng Tài chính kế toán, phòng Kinh tế kỹ thuật, phòng Quản lý dự án đầu tư, phòng Thí nghiệm.
- **Sơ đồ điều hành của công ty:**



GIỚI THIỆU BAN GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ

- **Họ và tên: Đặng Văn Giang - Tổng giám đốc Công ty**
 - Ngày tháng năm sinh: Ngày 14 tháng 09 năm 1959
 - Hộ khẩu thường trú: Số nhà 18- Tập thể ĐHKT, ngõ 12, đường Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội
 - Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, kỹ sư xây dựng.
- **Họ và tên: Nguyễn Long Điền - Phó Tổng giám đốc Công ty**
 - Ngày tháng năm sinh: Ngày 16 tháng 06 năm 1961
 - Hộ khẩu thường trú: Số 121, tổ 12, phường Nghĩa Đô, Cầu giấy, Hà Nội.
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng.
- **Họ và tên: Lê Văn Tiến - Phó Tổng giám đốc**
 - Ngày tháng năm sinh: Ngày 19 tháng 12 năm 1960
 - Hộ khẩu thường trú: Số 14, phố Dương Quảng Hàm, Cầu giấy, Hà Nội.
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế xây dựng.
- **Họ và tên: Lưu Bá Thái - Kế toán trưởng**
 - Ngày tháng năm sinh: Ngày 26 tháng 11 năm 1978
 - Hộ khẩu thường trú: Số 22/75, phố Bùi Thị Xuân, P.Lê Thanh Nghị, Hải Dương.
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán
- **Họ và tên: Nguyễn Đăng Khởi - Trưởng phòng Kinh tế kỹ thuật**
 - Ngày tháng năm sinh: Ngày 26 tháng 3 năm 1973
 - Hộ khẩu thường trú: Số nhà 21, tổ 12, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội.
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế xây dựng
- **Họ và tên: Đào Đức Tài - Trưởng phòng Đầu tư**
 - Ngày tháng năm sinh: Ngày 11 tháng 03 năm 1978
 - Hộ khẩu thường trú: Số 36-N5, Ngõ 58, Triều Khúc, Thanh Xuân, Hà Nội.
 - Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản lý kinh tế
- **Họ và tên: Phạm Văn Định - Trưởng phòng Tổ chức hành chính**
 - Ngày tháng năm sinh: Ngày 08 tháng 04 năm 1952

- Hộ khẩu thường trú: Tổ 28, Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- **Số lượng cán bộ, nhân viên :**
 - Tổng số CBCNV công ty là 110 người/
 - Cán bộ có trình độ đại học và trên đại học: 65 người
 - Cán bộ có trình độ cao đẳng và trung cấp: 45 người
- **Chính sách đối với người lao động:** Bảo đảm đầy đủ chế độ chính sách cho người lao động theo đúng quy định của Nhà nước.

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI NHÂN SỰ TRONG NĂM

- **Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị:** Đại hội cổ đông thường niên năm 2011 đã bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ II (2011-2016) gồm:
 - 1. Ông Đặng Văn Giang:**
 - Địa chỉ: Số 18 - TT Đại học kiến trúc, ngõ 12, đường Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng - Thạc sỹ quản trị kinh doanh.
 - Chức vụ hiện tại: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP đầu tư và XD số 18.
 - 2. Ông Nguyễn Anh Dũng:**
 - Địa chỉ: Số 14, ngách 47/76, Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội.
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán - Thạc sỹ kinh tế
 - Chức vụ hiện tại: Phó Kế toán trưởng Tổng công ty xây dựng và phát triển hạ tầng (LICOGI).
 - 3. Ông Văn Phụng Hà**
 - Địa chỉ: Số 9, Khu tập thể tư pháp, ngõ 92, đường Nguyễn Khánh Toàn, Cầu Giấy, Hà Nội.
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hệ thống điện.
 - Chức vụ hiện tại: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc

4. Bà Bùi Thị Nguyên Hạnh

- Địa chỉ: 161B, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế xây dựng.
- Chức vụ hiện tại: Chuyên viên Phòng phát triển dự án đầu tư - Công ty CP xây dựng số 4 - Tổng công ty xây dựng Hà Nội

5. Ông Nguyễn Đình Thủy:

- Địa chỉ: Số 24, ngách 14, ngõ 106, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế xây dựng
- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 - Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18.1

- **Thay đổi thành viên Ban kiểm soát:** Đại hội cổ đông thường niên năm 2011 đã bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ II (2011-2016) gồm:

1. Ông Phạm Văn Nhạ

- Địa chỉ: Số 15, D6, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán
- Chức vụ hiện tại: Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP đầu tư và xây dựng số 18.

2. Ông Nguyễn Tuấn Long

- Địa chỉ: Số 6, ngõ 698, đường Lạc Long Quân, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh.
- Chức vụ hiện tại: Phó phòng Công ty cổ phần chứng khoán ngân hàng Sài Gòn Thương Tín - Chi Nhánh Hà Nội.

3. Bà Hoàng Thị Mết

- Địa chỉ: Số 21, Ngõ 77, đường Nguyễn Thị Duệ, phường Thanh Bình, TP. Hải Dương
- Trình độ chuyên môn: Trung cấp kế toán
- Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18.

- **Thay đổi thành viên Ban giám đốc:** Không có thay đổi trong thành viên Ban giám đốc

QUẢN TRỊ CÔNG TY VÀ THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- **Đánh giá hoạt động :** Hội đồng quản trị tổ chức thành công kỳ Đại hội cổ đông thường niên năm 2011 và bầu ra được Hội đồng quản trị nhiệm kỳ II. Các thành viên HĐQT nhiệm kỳ này tuy phần lớn không nằm trong Ban điều hành Công ty nhưng đều đang làm các công việc có liên quan nhiều đến các lĩnh vực hoạt động của Công ty nên rất am hiểu và thuận lợi khi trao đổi, thảo luận, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền, việc triển khai thực hiện chủ trương của HĐQT theo đó cũng đã nhanh chóng và kịp thời. Tuy nhiên, các thành viên HĐQT kiêm nhiệm nhiều chức vụ và công tác tại các địa bàn khác nhau nên việc tổ chức họp có những hạn chế nhất định.

Trong kế hoạch hoạt động của mình về cơ bản các thành viên HĐQT đều thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, chất lượng các cuộc họp ngày càng được nâng cao.

- **Tổng kết các cuộc họp và quyết định:** Kể từ sau Đại hội cổ đông năm 2011, Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 phiên họp thường kỳ, trong đó có 2 cuộc họp họp trực tiếp cùng với Ban giám đốc Công ty và các công ty thành viên để nghe báo cáo, đánh giá kết quả SXKD của các Công ty. Từ việc bám sát tình hình thực tế, HĐQT đã có những chủ trương, quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ trên cơ sở tính thống nhất cao của các thành viên HĐQT. Ngoài ra tùy thuộc vào tính chất của từng nội dung mà Hội đồng quản trị tổ chức lấy ý kiến thành viên để thông qua những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Ngoài các nội dung theo dõi, đánh giá, thông qua kết quả hoạt động SXKD, kết quả tài chính của từng quý, thông qua kế hoạch từng quý tiếp theo, các vấn đề khác thuộc thẩm quyền:

- Thông qua các nội dung liên quan đến hạn mức tín dụng tại các ngân hàng;
- Xem xét đề nghị sửa đổi, bổ sung một số nội dung điều lệ Công ty trước khi trình Đại hội cổ đông năm 2011;
- Điều chỉnh loại chứng khoán từ chuyển nhượng có điều kiện sang chuyển nhượng tự do đối với số lượng chứng khoán phát hành thêm cho CBNV Công ty năm 2010;
- Quyết định giải thể Chi nhánh Công ty tại Phả Lại;

- Quyết định đầu tư thêm thiết bị để nâng cao năng lực thi công cho công trình Nhà máy thủy điện Nậm Múc;
- **Công tác giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và cán bộ quản lý:** Cùng với việc định hướng, quản lý thì HĐQT cũng thực hiện tốt vai trò giám sát của mình đối với Ban giám đốc và các cán bộ quản lý đảm bảo rằng các hoạt động của Công ty được tuân thủ đúng pháp luật, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của HĐQT được triển khai thực hiện một cách nghiêm túc. Kể từ sau Đại hội cổ đông Công ty không có sự biến động về nhân sự trong Ban điều hành và các cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm. Với sự phân công nhiệm vụ rõ ràng, các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc đều luôn theo sát các hoạt động của Công ty. Việc triển khai các chủ trương, nghị quyết, quyết định của HĐQT khai luôn được Ban điều hành thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao. Tình hình sản xuất kinh doanh; tình hình tài chính; tình hình đầu tư xây dựng cơ bản; tình hình nhân sự luôn được Ban điều hành và các cán bộ quản lý chú trọng. Ban điều hành thường xuyên trao đổi công việc thông qua các cuộc họp chính thức và theo bộ phận công việc có liên quan tạo được sự thông suốt trong việc điều hành và thực thi công việc. Trong điều kiện khó khăn của cả nền kinh tế thì các chính sách khen thưởng, phúc lợi kịp thời đã có tác dụng động viên tinh thần CBCNV trong Công ty, tạo niềm tin vào Ban lãnh đạo Công ty. Đây là nỗ lực mà HĐQT ghi nhận công lao của Ban Điều hành và cán bộ quản lý của Công ty trong năm qua.

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Ban kiểm soát được cơ cấu 3 thành viên, có 2 thành viên là chuyên trách, 1 thành viên kiêm nhiệm. Hoạt động kiểm soát được thực hiện kết hợp với các phòng ban chức năng trong quá trình tổ chức quản lý SXKD và từng thành viên BKS chủ động xây dựng kế hoạch, nội dung kiểm soát cho từng công việc được tiến hành hàng quý hoặc theo sự việc cụ thể do tình hình thực tế đặt ra trên quy mô hoạt động của Công ty mẹ.
- Ban kiểm soát tổ chức họp 4 lần/4 quý. Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên.
- Năm 2011 đã tiến hành giám sát:
 - Giám sát thực tế trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty so với điều lệ và các quy chế quản lý của công ty.

- Giám sát các hợp đồng kinh tế với các đối tác bên ngoài và trong nội bộ.
 - Giám sát tình hình tài chính và các khoản công nợ quá hạn chưa thu hồi được.
 - Kiểm soát (xác xuất) chứng từ chi tiêu, các khoản tạm ứng có phù hợp với các chính sách Nhà nước và quy chế quản trị tài chính của công ty.
- Ban kiểm soát đã tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban với chuyên môn, đi khảo sát mô hình quản lý thực tế tại một số công trình trọng điểm.
 - Đối với cổ đông: Khi nhận được thông tin từ các cổ đông BKS đã tiếp thu đầy đủ và giải thích những sự việc mà cổ đông quan tâm trong khuôn khổ chức năng của ban kiểm soát.

TỔNG THÙ LAO NĂM 2011

- Tổng thù lao cho thành viên HĐQT năm 2011 : 321.000.000 đồng
- Tổng thù lao cho thành viên BKS năm 2011 : 291.000.000 đồng

TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA THÀNH VIÊN HĐQT

(Tính đến ngày đăng ký cuối cùng 23/02/2012 để thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2012 và nhận cổ tức năm 2011)

Họ và Tên	Chức vụ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ nắm giữ
1. Đặng Văn Giang	CTHĐQT	556.600	10,31%
2. Nguyễn Đình Thủy	TVHĐQT	155.200	2,87%
3. Bùi Thị Nguyên Hạnh	TVHĐQT	12.500	0,23%
4. Văn Phụng Hà	TVHĐQT	125.000	2,31%
5. Nguyễn Anh Dũng	TVHĐQT	10.000	0,19%

TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA THÀNH VIÊN BKS

(Tính đến ngày đăng ký cuối cùng 23/02/2012 để thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2012 và nhận cổ tức năm 2011)

Họ và Tên	Chức vụ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ nắm giữ
1. Phạm Văn Nhạ	Trưởng ban	70.300	1,3
2. Hoàng Thị Mết	Thành viên	12.050	0,22
3. Nguyễn Tuấn Long	Thành viên	0	0

THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU NĂM 2011

(của cổ đông nội bộ và những người có liên quan tính từ thời điểm chốt danh sách cuối cùng để tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2011 đến ngày chốt danh sách cuối cùng để tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2012)

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (14/02/2011)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (23/02/2012)		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1.	Đặng Văn Giang	CTHĐQT - TGD	315.900	5,85	556.600	10,31	Tăng do đầu tư thêm
2.	Đỗ Thị Hoan	NCLQ với ông Đặng Văn Giang	202.500	3,75	202.500	3,75	
3.	Nguyễn Đình Thủy	TVHĐQT	88.000	1,63	155.200	2,87	Đầu tư thêm
4.	Nguyễn Thị Thuý	NCLQ với ông Nguyễn Đình Thủy	98.500	1,82	228.600	4,23	Đầu tư thêm
5.	Nguyễn Anh Dũng	TVHĐQT	10.000	0,19	10.000	0,19	
6.	Bùi Thị Nguyên Hạnh	TVHĐQT	9.100	0,17	12.500	0,23	Đầu tư thêm
7.	Văn Phụng Hà	TVHĐQT	116.700	2,16	125.000	2,31	Đầu tư thêm
8.	Văn Thị Bông	NCLQ với ông V.P.Hà	1.950		50		

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (14/02/2011)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (23/02/2012)		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
9.	Phạm Văn Nhạ	Trưởng BKS	60.300	1,12	70.300	1,3	Đầu tư thêm
10.	Quách Thị Liên	NCLQ với ông Phạm Văn Nhạ	15.300	0,29	15.300	0,29	
11.	Phạm Thị Thi	NCLQ với ông Phạm Văn Nhạ	7.500	0,14	7.500	0,14	
12.	Hoàng Thị Mết	TVBKS	12.050	0,22	12.050	0,22	
13.	Hoàng Văn Long	NCLQ với bà Hoàng Thị Mết	1.000	0,02			Đã GD
14.	Nguyễn Tuấn Long	TVBKS	0				
15.	Lê Thị Uyên	NCLQ với ông Nguyễn Tuấn Long	1.400		0		
16.	Nguyễn Long Điền	Phó TGD	27.500	0,51	50.000	0,93	Đầu tư thêm
17.	Nguyễn T.Ánh Tuyết	NCLQ với ông Nguyễn Long Điền	1.500	0,03	18.000	0,33	Đầu tư thêm
18.	Lê Văn Tiến	Phó TGD	24.500	0,45	24.500	0,45	
19.	Lưu Bá Thái	KTT-CBTT	5.750	0,11	5.750	0,11	
20.	Vũ Thị Tuyết	NCLQ với ông Lưu Bá Thái	3.000	0,07	3.000	0,07	
21.	Công ty CP phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc	Cổ đông lớn	666.600	12,34	666.600	12,34	
22.	TCT xây dựng và phát triển hạ tầng	Cổ đông NN	1.012.500	18,75	1.012.500	18,75	

CÁC DỮ LIỆU THỐNG KÊ VỀ CỔ ĐÔNG

(Tính đến ngày đăng ký cuối cùng 23/02/2012 để thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2012 và nhận cổ tức năm 2011)

■ **Cổ đông nhà nước:**

- Tên cổ đông: **Tổng công ty xây dựng và phát triển hạ tầng**
- Tên giao dịch viết tắt: LICOGI
- Địa chỉ: Nhà G1, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Tp.Hà Nội.
- Điện thoại: 84-4-38545021 Fax: 84-4-38542265
- Ngành nghề kinh doanh chính: Thi công xây lắp và tổng thầu thi công xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, công trình ngầm, công trình thủy lợi, thủy điệnm nhiệt điện, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, công trình đường dây, trạm biến áp; Đầu tư kinh doanh các dự án về nhà ở, khu đô thị, khu công nghiệp; đầu tư kinh doanh phát triển hạ tầng kỹ thuật; đầu tư xây dựng các công trình điện và kinh doanh điện thương phẩm; đầu tư và kinh doanh dịch vụ văn phòng, khách sạn, nhà nghỉ, du lịch và dịch vụ vui chơi giải trí, quản lý khai thác các dịch vụ tổng hợp tại các khu đô thị mới, khu dân cư tập trung; Tư vấn đầu tư và xây dựng; Sản xuất, kinh doanh và kinh doanh xuất nhập khẩu các sản phẩm cơ khí, máy móc vật tư thiết bị; Kinh doanh vận tải đường thủy, đường bộ; Nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới trong lĩnh vực xây dựng; tổ chức đào tạo và đào tạo lại, bồi dưỡng cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật chuyên ngành, giáo dục định hướng, đưa lao động và chuyên gia Việt nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài; Các dịch vụ, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm; Các ngành nghề khác theo quy định của pháp luật.
- SL và tỷ lệ nắm giữ cổ phần: 1.012.500 cổ phần, tương đương 18,75% vốn điều lệ

■ **Tên cổ đông lớn (tổ chức): Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc**

- Địa chỉ: Khu công nghiệp Khai Quang - TP.Vĩnh yên - tỉnh Vĩnh Phúc
- Số lượng và tỷ lệ nắm giữ: 666.600 cổ phần, tương đương 12,34% vốn điều lệ
- Ngành nghề kinh doanh: Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu, cụm công nghiệp, khu đô thị, nhà ở; Kinh doanh bất động sản; Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi; Dịch vụ chuyển giao công nghệ; Môi giới thương

mại. Kinh doanh các dịch vụ du lịch; Kinh doanh lưu hành nội địa. Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hóa; Đại lý dịch vụ bưu chính viễn thông; Đại lý bán vé máy bay; Đại lý bảo hiểm; Đại lý dịch vụ điện nước; Đại lý bán lẻ xăng dầu và các chế phẩm dầu mỡ; Vận tải hàng hóa đường bộ bằng ô tô; Mua bán lương thực, thực phẩm, rượu bia, thuốc lá, nước giải khát; Mua bán vật tư, máy móc thiết bị phục vụ các ngành; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp. Tư vấn giám sát xây dựng công trình giao thông; Sản xuất và mua bán cây xanh; Thu gom, xử lý nước thải và chất thải rắn công nghiệp.

■ **Tên cổ đông lớn (cá nhân): Đặng Văn Giang**

- Địa chỉ: Số 18 - KTT Đại học kiến trúc, ngõ 12, đường Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội.
- Nghề nghiệp: Kỹ sư xây dựng - Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- SL và tỷ lệ nắm giữ cổ phần: 556.600 cổ phần, tương đương 10,31% vốn điều lệ

■ **Bảng tổng hợp số liệu cổ đông và cơ cấu vốn góp tính đến thời điểm chốt danh sách ngày 23/2/2012:**

STT	Nội dung	Số lượng cổ đông	Tổng số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cổ đông Nhà nước (tổ chức)	1	1.012.500	18,75
2	Cổ đông lớn (1 tổ chức - 1 cá nhân)	2	1.223.200	26,65
3	Cổ đông sở hữu dưới 5%			
	+) Nước ngoài	6	14.550	0,27
	+) Trong nước (tổ chức)	15	134.415	2,49
	+) Trong nước (cá nhân)	553	3.015.335	55,84
	Tổng cộng	577	5.400.000	100%

Hà nội, ngày 11 tháng 04 năm 2012

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- SGDCKHN;
- Ban kiểm soát;
- Ban giám đốc;
- Lưu HĐQT